

Số: 1597/QĐ- ĐHTL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, điều kiện miễn học/thi và công nhận điểm tương đương đối với các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường Đại học Thủy lợi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 1249/BNN-TCCB ngày 29/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 và Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành khung và quy chế thi đánh năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Kết luận tại cuộc họp Hội đồng Khoa học Đào tạo ngày 15/3/2019 về Khối lượng các học phần Tiếng Anh và Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Bộ môn Tiếng Anh, Trường các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, điều kiện miễn học/thi và công nhận điểm tương đương đối với các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của trường Đại học Thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này được thực hiện kể từ khóa tuyển sinh năm 2019 đối với sinh viên đại học chính quy.

Điều 3. Các ông/bà Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trường Các Khoa, Cơ sở 2, Bộ môn, các đơn vị và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, HĐT;
- Các Phòng, Khoa, Bộ môn;
- Lưu: VT, PĐT



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Nguyễn Trung Việt

QUY ĐỊNH

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, điều kiện miễn học/thi và công nhận điểm tương đương đối với các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của

Trường Đại học Thủy lợi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1597/QĐ-ĐHTL ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, điều kiện miễn học/thi và công nhận điểm tương đương đối với các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường Đại học Thủy lợi tuyển sinh từ năm 2019 trở về sau.
2. Quy định này không áp dụng đối với sinh viên hệ văn bằng hai chính quy, lưu học sinh người nước ngoài và sinh viên đối tượng cử tuyển đang học tập tại trường.

Điều 2. Yêu cầu về chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên đại học chính quy.
2. Yêu cầu đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tối thiểu đối với sinh viên đại học chính quy: phải đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

Điều 3. Chứng chỉ ngoại ngữ được tham chiếu có trình độ tương đương

1. Đối với Tiếng Anh:

Các chứng chỉ ngoại ngữ được tham chiếu có trình độ tương đương:

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge Tests
Bậc 6	C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	630+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE
Bậc 5	C1	7.0 - 6.0	850	577 - 540	236 - 213	95 - 80	550	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE
Bậc 4	B2	5.5 - 5.0	600-	527 - 480	197 - 173	71 - 61	500	60 - 79 FCE 80 - 100 PET
Bậc 3	B1	4.5 - 4.0	450	477 - 450	153 - 126	53 - 42	450	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET
Bậc 2	A2	3.5 - 3.0	400	340	96	31	337	45 - 64 PET 70 - 89 KET
Bậc 1	A1	< 3.0	< 400	< 340	< 96	< 31		45- 69 KET

2. Đối với Tiếng Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật, Hàn

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Khung Châu Âu (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 2	A2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp độ 2	JLPT N5	Tiếng Hàn cấp độ 2 (Topik I – Level 2)
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4	Tiếng Hàn cấp độ 3 – Topik II – Level 3)

Điều 4. Các cơ sở tổ chức cấp chứng chỉ được công nhận

Sinh viên được công nhận các chứng chỉ ngoại ngữ được cấp bởi các cơ sở tổ chức quốc tế, các trường đại học được Bộ Giáo dục và đào tạo giao tổ chức đánh giá ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt hoặc tham gia kỳ thi đánh giá ngoại ngữ nội bộ của Nhà trường.

Các cơ sở tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được công nhận

TT	Cơ sở/Tổ chức cấp chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế tại Việt Nam
1	IIG Việt Nam
2	British Council
3	IDP Việt Nam
4	Cambridge TESOL Việt Nam

Đối với một số chứng chỉ thông dụng khác, Nhà trường sẽ xem xét cụ thể sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi điểm tương đương.

Điều 5. Quy định về miễn học và công nhận điểm môn Tiếng Anh trong chương trình đào tạo

Sinh viên được miễn học, thi và công nhận điểm tổng kết học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo đối với sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế hoặc đạt kết quả thi chuẩn tiếng Anh đầu ra do Nhà trường tổ chức cụ thể như sau:

1. Thời gian và học phần môn Tiếng Anh được công nhận điểm tương đương:

TT	Thời gian nộp Chứng chỉ đạt Chuẩn đầu ra tiếng Anh	Công nhận tương đương	
		Đối tượng sinh viên	Học phần được miễn học
1	Đầu học kỳ 1 hàng năm (tháng 9)	Sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai	HP1, HP2
2	Đầu học kỳ 2 hàng năm (tháng 1 đến tháng 2)	Sinh viên năm thứ nhất	HP1, HP2
		Sinh viên năm thứ hai	HP2

2. Điểm công nhận tương đương đối với sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế: Sinh viên được công nhận điểm 10 (theo thang điểm 10) khi đáp ứng quy định tại khoản 2 điều 2 của Quy định này và yêu cầu thời gian tại mục 1 nêu trên.

3. Điểm công nhận tương đương đối với sinh viên tham dự kỳ thi chuẩn Tiếng Anh đầu ra do trường Đại học Thủy lợi tổ chức đáp ứng yêu cầu thời gian tại mục 1 nêu trên được quy đổi điểm sang các học phần Tiếng Anh tương đương như sau:

Kết quả thi chuẩn Tiếng Anh (Thang điểm 100)	Điểm tiếng Anh tương đương (Thang điểm 10)
Đạt từ 70 điểm trở lên	Kết quả thi chuẩn tiếng Anh /10

4. Học phần môn học tiếng Anh có điểm được công nhận tương đương như trên sẽ được tính là học phần tích lũy trong chương trình đào tạo, không được tính xét học bổng khuyến khích học tập. Trong trường hợp sinh viên đăng ký học các học phần môn tiếng Anh thay thế cho các học phần tiếng Anh đã được công nhận tương đương trước đây, học phần môn học đó được coi là học lần đầu.

5. Những sinh viên đạt điều kiện quy định tại Điều này làm đơn đề nghị nộp về Phòng Chính trị & Công tác sinh viên để xem xét, giải quyết.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Nguyễn Trung Việt